

Thực trạng việc rèn luyện kỹ năng của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Nguyên

Vũ Đình Công*, Lê Quang Hùng**

*ThS, **TS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

Received: 21/11/2024; Accepted: 29/11/2024; Published: 6/12/2024

Abstract: In the effort to “fundamentally and comprehensively innovate education and training,” recently, compared to the requirements for teacher training in the new context, the rate of skill development for physical education students has not been high. The skills of some students are still limited, demonstrating awkwardness and a lack of proficiency in professional activities. This article discusses the skill development for students in physical education, including the desired skills to be enhanced and the level of skill improvement among physical education students at Tay Nguyen University. To achieve this, the skill development for physical education students needs to be implemented in a planned, scientific, organized, and strictly directed manner. Additionally, there is a need for high expectations regarding the continuous self-training of physical education students.

Keywords: Skills, students, physical education, Tay Nguyen University

1. Đặt vấn đề

Thời gian gần đây các ngành sư phạm nói chung và ngành Giáo dục thể chất (GDTC) nói riêng đã có nhiều cố gắng trong việc giáo dục - đào tạo sinh viên (SV) - những thầy, cô giáo tương lai có đầy đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”. Tuy nhiên so với yêu cầu đào tạo giáo viên (GV) trong tình hình mới thì đội ngũ GV GDTC đạt tỷ lệ đạt chuẩn còn thấp. Kỹ năng (KN) của một số GV còn hạn chế thể hiện sự lúng túng, thiếu thành thạo... trong hoạt động nghề nghiệp. Vì vậy, việc rèn luyện KN cho SV ngành GDTC cần được triển khai một cách có kế hoạch, khoa học, tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ. Ngoài ra, cần đòi hỏi cao ở sự tự rèn luyện thường xuyên, liên tục, của bản thân SV GDTC.

Đối với SV ngành GDTC thì việc định hướng nghề nghiệp giúp cho SV thực hành, nâng cao những kiến thức, KN phù hợp với định hướng nghề nghiệp là việc làm thiết thực thể hiện sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn theo quan điểm biện chứng trong công tác đào tạo. Ngoài ra, nó còn thể hiện được sự vận dụng một nguyên tắc cơ bản trong công tác giáo dục đó là học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, nhà trường gắn liền với xã hội. Tại các CLB thể thao cộng đồng (bóng đá, võ thuật, bơi, cầu lông, tennis...) hoặc các cơ sở hoạt động dịch vụ thể thao trên địa bàn. Đây là môi trường không thể tốt hơn để SV rèn luyện KN phù hợp với định hướng

nghề nghiệp và nâng cao các KN thực tiễn khác mà các giờ học trong nhà trường không thể có.

Rèn luyện KN là nhiệm vụ quan trọng của ngành GDTC nói riêng. Bởi vì, GDTC là một trong những nội dung giáo dục cơ bản góp phần phát triển toàn diện con người ở nước ta. Muốn nâng cao chất lượng GDTC ở trường phổ thông thì thầy, cô giáo phải yêu nghề, có trình độ, KN thành thạo, biết động viên, khuyến khích học sinh tích cực tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe vì điều đó gắn liền với hạnh phúc của mỗi con người. Sứ mệnh cao cả của ngành GDTC, đó là giáo dục, đào tạo đội ngũ GV GDTC tương lai có trình độ chuyên môn tốt, tay nghề vững vàng, trong đó KN thành thạo là một trong những vấn đề then chốt. Tuy nhiên, so với yêu cầu đào tạo GV trong tình hình mới thì đội ngũ GV GDTC, tỷ lệ đạt chuẩn chưa cao. KN của một bộ phận GV còn hạn chế, biểu hiện ở sự thiếu thành thạo... trong hoạt động nghề nghiệp. Chính vì vậy, việc nâng cao mức độ hoàn thiện các KN của SV ngành GDTC là vấn đề cần thiết cả về lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

***Mục đích khảo sát:** Thu thập các số liệu thực tế và khách quan về thực trạng nâng cao mức độ hoàn thiện các KN của SV ngành GDTC.

***Nội dung khảo sát:** Khảo sát thực trạng nhận thức về nâng cao mức độ hoàn thiện các KN của SV ngành GDTC.

**Khách thể khảo sát*: chúng tôi khảo sát 95 SV ngành GDTC các khóa K2019, K2020, K2021 và K2022

**Phương pháp và công cụ khảo sát*: Sử dụng phương pháp khảo sát điều tra bằng bảng hỏi và thống kê trong nghiên cứu giáo dục.

2.2. Thực trạng KN của SV ngành GDTC

2.2.1. Kết quả khảo sát KN mong muốn được nâng cao của SV ngành GDTC Trường ĐH Tây Nguyên

Có thể nói, GV có bao nhiêu hành động, bao nhiêu thao tác, bao nhiêu hoạt động trong dạy học thì có bấy nhiêu KN cần được nâng cao cho SV. Qua khảo sát SV về mong muốn KN được nâng cao, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 2.1 như sau.

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát KN mong muốn được nâng cao của SV

TT	KN	SL	Tỉ lệ %
1	KN sử dụng các công cụ, máy móc, thiết bị thể thao	83	87.37
2	KN làm việc nhóm	10	10.53
3	KN quản lý thời gian	17	17.89
4	KN truyền đạt kiến thức và KN thể thao cho người học	90	94.74
5	KN tin học	8	8.42
6	KN ngoại ngữ	6	6.32
7	KN lãnh đạo	9	9.47
8	KN soạn giáo án	20	21.05
9	KN giao tiếp	13	13.68
10	KN thực hiện các động tác thể thao cơ bản và chuyên sâu	95	100
11	KN huấn luyện	81	85.26
12	KN tổ chức hoạt động thể thao	86	90.53
13	KN giải quyết vấn đề	20	21.05

Kết quả tổng hợp KN mong muốn được nâng cao của SV cho thấy: có 95 SV (100%) mong muốn được nâng cao KN thực hiện các động tác thể thao cơ bản và chuyên sâu; có 90 SV (94.74%) mong muốn được nâng cao KN truyền đạt kiến thức và KN thể thao cho người học; có 86 SV (90.53%) mong muốn được nâng cao KN tổ chức hoạt động thể thao; có 83 SV (87.37%) mong muốn được nâng cao KN sử dụng các công cụ, máy móc, thiết bị thể thao; có 81 SV (85.26%) mong muốn được nâng cao KN huấn luyện; có 20 SV (21.05%) mong muốn được nâng cao KN soạn giáo án và KN giải quyết vấn đề; có 17 SV

(17.89%) mong muốn được nâng cao KN quản lý thời gian; có 13 SV (13.68%) mong muốn được nâng cao KN giao tiếp; có 10 SV (10.53%) mong muốn được nâng cao KN làm việc nhóm; có 9 SV (9.47%) mong muốn được nâng cao KN lãnh đạo; có 8 SV (8.42%) mong muốn được nâng cao KN tin học; có 6 SV (6.32%) mong muốn được nâng cao KN ngoại ngữ.

Từ kết quả phân tích trên có thể kết luận rằng KN thực hiện các động tác thể thao cơ bản và chuyên sâu và KN sử dụng các công cụ, máy móc, thiết bị thể thao là hai KN được SV ngành GDTC quan tâm nhất. Điều này có thể được lý giải bởi: KN thực hiện các động tác thể thao cơ bản và chuyên sâu là KN cơ bản và quan trọng nhất của một SV ngành GDTC. KN thực hiện các động tác thể thao cơ bản và chuyên sâu giúp SV nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển thể chất và thể lực, đồng thời chuẩn bị tốt cho công việc sau khi ra trường. Còn KN sử dụng các công cụ, máy móc, thiết bị thể thao là KN quan trọng đối với SV ngành GDTC bởi đây là ngành nghề đòi hỏi người lao động phải có khả năng truyền đạt kiến thức, KN về thể dục, thể thao cho người khác.

Các KN khác cũng được SV quan tâm, bao gồm tổ chức thi đấu và trọng tài các môn thể thao, giao tiếp, tổ chức và quản lý giảng dạy các môn thể thao, soạn giáo án, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, truyền cảm hứng các môn thể thao, làm việc nhóm, thuyết trình, tin học, ngoại ngữ. Đây là những KN quan trọng, giúp SV phát triển toàn diện và chuẩn bị tốt cho tương lai.

Như vậy, về cơ bản SV lựa chọn các KN được nâng cao trong quá trình học tập SV. Việc xây dựng và xác định được hệ thống KN để rèn luyện cho SV là hết sức quan trọng, là cơ sở để rèn luyện qua đó hình thành và phát triển các KN cho SV ngành GDTC.

2.2.2. Kết quả khảo sát mức độ hoàn thiện các KN của SV ngành GDTC Trường ĐH Tây Nguyên

Để tìm hiểu thực trạng trình mức độ hoàn thiện các KN của SV ngành GDTC hiện nay, chúng tôi đã tiến hành khảo sát dựa trên 5 mức độ (thang đo Likert): Mức 1: Chưa biết làm (Kém); Mức 2: Khi làm được khi không (Yếu); Mức 3: Tương đối cao (Trung bình); Mức 4: Cao (Khá); Mức 5: Rất cao (Giỏi).

Giá trị khoảng cách thang đo = $(GTLN - GTNN)/5 = (5 - 1)/5 = 0.8$ (Từ 1 - 1.4: Kém; Từ 1.5 - 2.3: Yếu; Từ 2.4 - 3.2: Trung bình; Từ 3.3 - 4.1: Khá; Từ 4.2 - 5: Giỏi)

Tuy nhiên để tổng hợp cho ngắn gọn, chúng tôi sử dụng thang đo 3 mức độ: Yếu kém: gồm mức kém (1) và mức yếu (2); Trung bình (3); mức khá giỏi gồm: Khá (4) và Giỏi (5).

Bảng 2.2. Kết quả khảo sát mức độ hoàn thiện các KN của SV của SV

TT	KN	Mức đánh giá (%)			ĐTB
		Yếu kém	TB	Khá Giỏi	
1	KN sử dụng các công cụ, máy móc, thiết bị thể thao	4.21	73.68	22.11	3.24
2	KN làm việc nhóm	7.37	75.79	16.85	3.12
3	KN quản lý thời gian	3.16	82.11	14.73	3.17
4	KN truyền đạt kiến thức và KN thể thao cho người học	7.37	57.89	34.74	3.27
5	KN tin học	15.79	73.68	10.52	3.00
6	KN ngoại ngữ	40.00	55.79	4.21	2.62
7	KN lãnh đạo	3.16	78.95	17.90	3.18
8	KN soạn giáo án	2.11	70.68	24.21	3.25
9	KN giao tiếp	12.63	66.32	21.05	3.08
10	KN thực hiện các động tác thể thao cơ bản và chuyên sâu	0	73.68	26.32	3.29
11	KN huấn luyện	8.42	66.32	25.26	3.25
12	KN tổ chức hoạt động thể thao	9.47	56.84	33.69	3.27
13	KN giải quyết vấn đề	4.21	71.58	24.21	3.21

Kết quả bảng 2.2 cho thấy: SV ngành GDTC đánh giá KN của mình là ở mức trung bình. Cụ thể, các KN được đánh giá cao nhất là: KN thực hiện các động tác thể thao cơ bản và chuyên sâu (3.29 điểm): Đây là KN cơ bản và quan trọng nhất của một SV ngành GDTC. KN truyền đạt kiến thức và KN thể thao cho người học (3.27 điểm). KN tổ chức hoạt động thể thao (3.27 điểm): Đây là KN quan trọng giúp SV tổ chức các hoạt động thể thao tập thể, giải đấu... KN huấn luyện (3.25 điểm): Đây là KN quan trọng giúp SV hướng dẫn và giúp đỡ người học phát triển các KN các môn thể thao.

Các KN được đánh giá thấp nhất là: KN tin học (3.00 điểm): Đây là KN cần thiết trong thời đại công nghệ thông tin hiện nay. KN ngoại ngữ (2.62 điểm): Đây là KN giúp SV giao tiếp với người nước ngoài và tiếp cận với thông tin mới.

Số SV mong muốn được thực hành, nâng cao KN phù hợp với định hướng nghề nghiệp và mong muốn KN được nâng cao: KN thực hiện các động tác thể thao cơ bản và chuyên sâu có 95 SV (100%); KN

truyền đạt kiến thức và KN thể thao cho người học có 90 SV (94.74%); KN tổ chức hoạt động thể thao có 86 SV (90.53%); KN sử dụng các công cụ, máy móc, thiết bị thể thao có 83 SV (87.37%); KN huấn luyện có 81 SV (85.26%). Điều này cho thấy SV cần chú ý trau dồi thêm các KN phù hợp với định hướng nghề nghiệp để đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại.

3. Kết luận

Phần lớn SV ngành GDTC tự đánh giá KN của mình là ở mức trung bình. Các KN được đánh giá cao nhất là: KN thực hiện các động tác thể thao cơ bản và chuyên sâu, KN tổ chức hoạt động thể thao, KN truyền đạt kiến thức và KN thể thao cho người học, KN huấn luyện. Các KN được đánh giá thấp nhất là: KN tin học, KN ngoại ngữ. Điều này cho thấy SV cần chú ý trau dồi thêm các KN này để đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại. Các KN mà SV mong muốn được thực hành, nâng cao phù hợp với định hướng nghề là: KN thực hiện các động tác thể thao cơ bản và chuyên sâu, KN truyền đạt kiến thức và KN thể thao cho người học, KN tổ chức hoạt động thể thao, KN sử dụng các công cụ, máy móc, thiết bị thể thao và KN huấn luyện.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGD&ĐT Quy định tổ chức thể thao ngoại khóa cho học sinh, SV*, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGD&ĐT Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học Hà Nội*.
- [3]. Nguyễn Bá Diệp (2016), *Đổi mới hoạt động thể thao ngoại khóa bằng hình thức câu lạc bộ góp phần phát triển thể chất cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Sơn La*, Luận văn Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TĐTT, Hà Nội.
- [4]. Lê Trường Sơn Chấn Hải (2012), *Đổi mới chương trình GDTC cho SV các trường đại học sư phạm vùng Trung Bắc theo hướng bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức hoạt động thể dục thể thao trường học*, Luận văn Tiến sĩ giáo dục học, Viện khoa học TĐTT, Hà Nội.
- [5]. Lưu Quang Hiệp và cộng sự (2002), *Y học Thể dục, thể thao*, NXB Thể dục, thể thao, Hà Nội.
- [6]. Quốc hội (2006), *Luật Thể dục, Thể thao*, số 77/2006/QH11, được thông qua tại kỳ họp thứ 11 ngày 19/11/2006, Hà Nội.
- [7]. Novicov A.D, Matveev L.P.(1979), *Lý luận và phương pháp GDTC*, NXB Thể dục, thể thao, Hà Nội.